

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 95/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 04 – 6 – 2018

V/v “Tranh chấp của nam, nữ
chung sống với nhau như vợ chồng
mà không đăng ký kết hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Kha

2. Ông Nguyễn Văn Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thúy Dung, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 04 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 346/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2018 về việc "Tranh chấp của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 336/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tạ Bé Th, sinh ngày: 02/8/2001, (có mặt).

Địa chỉ: Số 170K, Gành H, khóm 7, phường 7, thành phố C, tỉnh Y.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Nhựt H, sinh năm: 1999, (có mặt).

Địa chỉ: Số 134, Hẻm Y tế, khóm 2, phường 8, thành phố C, tỉnh Y.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Tạ Bé Th trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Nhựt H xác lập quan hệ vợ chồng và chung sống với nhau từ ngày 06/8/2017, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, chị Th cho rằng anh H không lo làm ăn mà vui chơi lêu lổng, không có trách nhiệm nuôi vợ, con

mà còn tiêu xài tiền của chị. Tháng 02/2018, anh H tự bỏ nhà ra đi đến nay không trở về và cũng không quan tâm đến mẹ, con chị.

Từ nội dung trên, chị nhận thấy tình cảm của giữa chị và anh H không còn, không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống và duy trì mối quan hệ vợ chồng được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Chị Th xác định giữa chị và anh H có 01 người con chung tên Tạ Hồng Kim C, sinh ngày 20/8/2017, hiện chị đang nuôi. Khi ly hôn, chị yêu cầu tiếp tục được nuôi con, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Th xác định giữa chị và anh H không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Th khai rằng giữa chị và anh H không có nợ chung và không ai nợ lại anh, chị.

Tại bản tự khai ngày 24/5/2018, biên bản hoà giải ngày 25/5/2018 và tại phiên tòa, anh H trình bày: Về hôn nhân, con chung, tài sản, nợ đúng như chị Th trình bày. Về mâu thuẫn gia đình giữa anh và chị Th do bất đồng quan điểm, thường xuyên gây gổ, không có tiếng nói chung. Nay chị Th xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn và thống nhất giao con cho chị Th nuôi, không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự: Quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh H không đăng ký kết hôn theo quy định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân được quy định tại khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Trên thực tế, chị Tạ Bé Th và anh Nguyễn Nhựt H có tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán và chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 06/8/2017 đến tháng 02 năm 2018 nhưng anh, chị không có đăng ký kết hôn do chị Th chưa đủ tuổi kết hôn. Do đó, quan hệ hôn nhân của anh, chị đã vi phạm về đăng ký kết hôn được quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Cho nên việc kết hôn là không thỏa mãn về mặt hình thức và cả nội dung, nay chị Th yêu cầu chấm dứt quan hệ hôn nhân do có nhiều mâu thuẫn, về mục đích hôn nhân không đạt. Bởi lẽ, trong thời gian chung sống, anh H không chăm lo cuộc sống gia đình, ham chơi với bạn bè nên chị Th và anh H luôn bất đồng quan điểm trong sinh hoạt gia đình, thường xuyên cãi vã, gây bất hòa với nhau mà không bên nào có biện pháp gì để khắc phục tình trạng mâu thuẫn. Bên cạnh đó, chị Th và anh H đều xác định tình cảm vợ, chồng không còn nên anh, chị không còn sống chung như vợ, chồng từ tháng 02 năm 2018 đến nay. Theo quy định tại điểm b khoản 3 của Nghị quyết 35 của Quốc hội quy định: Kể từ ngày 01/01/2001 trở đi, nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, đều không được pháp luật công nhận là vợ chồng; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì Tòa án áp dụng khoản 2 và khoản 3 Điều 17 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 để giải quyết. Mặt khác, căn cứ khoản 4 Điều 3 của Thông tư liên tịch số 01

ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp thì trường hợp nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn (không phân biệt có vi phạm điều kiện kết hôn hay không) và có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý giải quyết và áp dụng Điều 9 và Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa họ. Nếu có yêu cầu Tòa án giải quyết về quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ, con ... thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét mâu thuẫn thực tế của vợ, chồng anh, chị đến mức trầm trọng, đời sống chung hiện tại cũng không còn nên mục đích hôn nhân không đạt được, đồng thời hôn nhân có vi phạm điều kiện kết hôn nên không được công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị Th và anh H xác định có 01 người con chung tên Tạ Hồng Kim C, sinh ngày 20/8/2017, hiện chị đang nuôi. Khi ly hôn, chị Th và anh H thống nhất giao cháu C cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận của chị Th và anh H hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận. Anh H không trực tiếp nuôi con vẫn được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị Th và anh H xác định giữa anh, chị không có tài sản chung nên không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị Th, anh H khai rằng giữa anh, chị không có nợ chung nên không đề cập giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị Th là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Th và anh H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 9, Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Áp dụng khoản 4 Điều 3 của Thông tư liên tịch số 01 ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp;
- Căn cứ khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1 - Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Tạ Bé Th và anh Nguyễn Nhựt H.

2 - Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Th và anh H thống nhất giao cháu Tạ Hồng Kim C, sinh ngày 20/8/2017 cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng,

không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh H không trực tiếp nuôi con vẫn được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3 - Về tài sản chung: Chị Th, anh H xác định không có nên không đặt ra xem xét.

4 - Về nợ chung: Chị Th và anh H khai không thiếu nợ ai và không ai nợ lại anh, chị nên không đề cập giải quyết.

5 - Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị Th phải chịu 300.000đ. Ngày 12 tháng 4 năm 2018, chị Th đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau theo biên lai số: 649 được đổi trừ chuyển thu sung công quỹ nhà nước.

6 - Về quyền kháng cáo: Chị Th và anh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tp.Cà Mau;
- THADS Tp.Cà Mau;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hứa Minh Hải